

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày 19 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Nam T, sinh năm 1979; vắng mặt.

- Anh Lê Xuân D, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22/01/2021, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô BKS 18D1-359.24 đi từ nhà đến khu vực cầu Đ thuộc tổ dân phố D, phường C, thành phố P thì gặp 01 nam thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi: “Anh có hàng bán không, bán cho em một túi” (ý T hỏi mua ma túy của người nam thanh niên), người thanh niên trả lời “Có, đưa tiền đây” thì T đưa cho người này 100.000đ, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa màu trắng, mép túi màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T biết đó là túi ma túy nên cầm cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi làm. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, T lấy túi ma túy mua được lúc sáng cất vào trong chiếc túi đeo màu đen rồi khoác chiếc túi này trước ngực và đi về nhà. Khi đến khu vực tổ dân phố D, phường C, thành phố P thì bị lực lượng Công an xã L, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa màu trắng, mép túi màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc túi đeo màu đen đã cũ; 01 xe mô tô BKS: 18D1-359.24; 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Trần Quốc T; 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Anh T.

Ngày 23/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Anh T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 20/PC09-MT ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,378g loại: Methamphetamine*”.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-PL ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 túi đeo màu đen, 01 ví giả da màu nâu; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô BKS 18D1-359.24 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Quốc T; trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Anh T;

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình vào tối ngày 22/01/2021 đúng như bản cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên bị cáo xác định: Bị cáo không nghiện ma túy và cũng không đi mua ma túy, bị cáo cũng không biết vì sao gói ma túy lại để ở trong ngăn túi đeo của bị cáo. Bản thân bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, cũng không đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ thừa nhận: Tối ngày 22/01/2021 bị cáo có tàng trữ 01 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy và đã bị lực lượng Công an thu giữ, bị cáo xác định bản thân không nghiện ma túy, số ma túy bị thu giữ trong túi đeo của bị cáo không phải do bị cáo mua và bị cáo cũng không biết tại sao trong túi đeo của bị cáo lại có số ma túy này. Nhưng quá trình điều tra, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã được xem lại các văn bản tố tụng này và khẳng định chữ ký, chữ viết trong tất cả các văn bản tố tụng này đều là chữ ký, chữ viết của bị cáo. Như vậy, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đã được thẩm tra, kiểm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 22/01/2021, tại tổ dân phố D, phường C, thành phố P, Nguyễn Anh T cất giữ trái phép 0,378g ma túy, loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L, thành phố P phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và

các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, theo các tài liệu có trong hồ sơ mà cơ quan điều tra đã thu thập thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường C xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại Methamphetamine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc túi đeo màu đen đã cũ, 01 ví giả da màu nâu đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Anh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 18D1-359.24 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Quốc T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021.

3. Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại: Methamphetamine trong 01 phong bì được niêm phong mặt trước có ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 20/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam; 01 chiếc túi đeo màu đen đã cũ và 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18D1-359.24, nhãn hiệu LiFan, màu nâu, xe đã cũ. Số khung: G1DL71000942; số máy: FMG 370000942 và 01 đăng ký xe máy số 012151 mang tên Trần Quốc T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T: 01 căn cước công dân số 035092002760 mang tên Nguyễn Anh T; giấy phép lái xe số 350167000886 mang tên Nguyễn Anh T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng, số IMEI1: 863886031468877, số IMEI2: 863886031468869, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu vàng, số IMEI 357557/06/485037/1, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân